TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 279/2023/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 332/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần S;** địa chỉ: 77 đường Đ, phường T, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trần Cao Vĩnh N, chức vu: Phó Giám đốc phụ trách khách hàng cá nhân, Ngân hàng S chi nhánh Hu; địa chỉ: 28 đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: **Bà Thái Thị X**, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 1 Kiệt 33 đường Q, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và phương thức thanh toán:

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 652/2021/HĐTDNH-CN/SHB.120601 ngày 28/10/2021 (kèm Khế ước nhận nợ số 01-652/2021/HĐTDNH-CN/SHB.120601 ngày 28/10/2021) và Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 651/2021/HĐHM-CN/SHB.120601 ngày 28/10/2021 (kèm Khế ước nhận nợ số 04-651/2021/HĐHM-CN/SHB.120601 ngày 16/6/2022), các bên đương sự xác nhận tính đến ngày 21/9/2023, bà Thái Thị X còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền **5.146.199.117 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ một trăm bốn

mươi sáu triệu, một trăm chín mươi chín nghìn, một trăm mười bảy đồng); Trong đó: số tiền nợ gốc: 4.300.000.000 đồng; lãi trong hạn: 577.039.178 đồng, lãi quá hạn: 266.402.466 đồng, lãi phạt: 2.757.473 đồng.

Các bên đương sự thoả thuận bà Thái Thị X có nghĩa vụ trả hết số tiền 5.146.199.117 đồng cho Ngân hàng TMCP S trong thời gian từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 cho đến ngày 30 tháng 11 năm 2023 và khoản tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ.

2.2. Về việc xử lý tài sản thế chấp: Nếu đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2023 bà Thái Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP S thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Số 1 Kiệt 33 đường Q, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 399304 (Số vào sổ cấp giấy: CS 01318-2020 11-112) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 15/10/2020 cho bà Thái Thị X, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 261/2020/HĐTC-CN/SHB.120600 ngày 16/10/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số PL01-261/2020/HĐTC-CN/SHB.120600 ngày 28/10/2021 đã được ký thế chấp công chứng tại Văn phòng công chứng An Phú Gia, tỉnh Thừa Thiên Huế và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 16/10/2020.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền còn nợ, bà Xcó nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP S đến khi hết nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP S tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí, cụ thể số tiền án phí là: 112.000.000 đồng + 0.1% x (5.146.199.117 đồng – 4.000.000.000 đồng) x 50% = 56.573.100 đồng (đã làm tròn). Bà X tự nguyện chịu toàn bộ.

Do bà X là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí phần bà X phải chịu là 28.286.550 đồng.

Bà Thái Thị x còn phải chịu 28.286.550 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.446.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006389 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
-VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú